TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST.

Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TP. H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trọng Hóa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Chính

2/ Bà Lê Thị Khanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST - HS ngày 28/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST – HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: 36/45/8/11 đường Bùi Tư T, khu phố 4, phường A, quận B, Thành phố H; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm Quang P, mất năm 2005; Họ tên mẹ: Lê Thị Hồng T, mất năm 2005; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 29/5/2000; Nơi ĐKHKTT: 65/5 ấp T, xã C, huyện H, Thành phố H.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: 65/5 ấp Trung Chánh 2, xã T, huyện H, Thành phố H.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: 12/20A tổ 10, ấp 4, xã S, huyện H, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Lúc 13 giờ 00 ngày 15/8/2018, anh Nguyễn Phúc Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu xanh xám, biển số 59Y1-750.53 đến dựng trước cửa tiệm game bắn cá thuộc tổ 16, ấp 4, xã S, huyện Hó, Thành phố H rồi nằm võng cách nơi dựng xe khoảng 5 mét. Lúc này có Lê Quang H đang chơi tại đó thấy anh Đ đang bấm điện thoại không để ý xe, H lẻn đến lấy chiếc xe ra khỏi tiệm game đến cách đó khoảng 500 mét thì ghé vào tiệm rửa xe tại địa chỉ 12/20A tổ 10 ấp 4, xã S, huyện H do chị Phạm Thị M làm chủ để rửa và hẹn chiều về lấy, sau đó H đi bộ về nhà. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày anh Đ dậy không thấy xe nên đi tìm và phát hiện thấy chiếc xe đang dựng ở tiệm rửa xe của chị M. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, anh Đ đến nói với chị M là xe của anh Đ bị mất trộm, xin lấy về nhưng chị M không đồng ý. Chị M nói với anh Đ nếu là chủ xe thì đem giấy tờ xe đến đây, anh Đ không có nên kêu anh N là anh trai đem giấy tờ và Chứng minh nhân dân đến. Trong lúc chờ chị M xem giấy tờ thì anh Đ nghi H là người đem xe đến rửa nên đi tìm và chở H đến thì chị M nhận ra H chính là người đã đem xe đến rửa. Lúc này chị M mới biết được sự việc nên đã điện báo công an huyện H đến lập biên bản thu giữ xe đưa tất cả về trụ sở làm việc lập hồ sơ xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 182/2018 ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, xác định: xe gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu xanh xám biển số 59Y1- 750.53 trị giá 32.000.000đồng.

Vật chứng vụ án là 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu xanh xám biển số 59Y1-750.53; Số khung: RLCUG061FY068302, số máy G3D4E077300, qua xác minh xác định được là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh N nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT – VKS-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quang H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị hại ông Nguyễn Phúc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn thể hiện ông không yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn thể hiện ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang H tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Phúc Đ (BL:51,52,98,99,106); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh N, Người làm chứng Phạm Thị M (BL:49-52,55-58,98-101) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, khám nghiệm hiện trường, …cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Bị cáo Lê Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Phúc Đức tại tiệm game bắn cá ở địa chỉ tổ 16, ấp 4, xã S, huyện H, Thành phố H. Tài sản trộm cắp là xe gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu xanh xám biển số 59Y1- 750.53 của bị hại Nguyễn Phúc Đ. Theo kết quả định giá thì xe gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu xanh xám biển số 59Y1- 750.53 có giá trị là 32.000.000đồng.

[4] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được qui định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phồ H đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài, sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Ngoài ra, bản thân bị cáo còn là người nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo một thời gian phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tài sản bị cáo H trộm cắp ngày 15/8/2018 có giá trị dưới 50 triệu đồng đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là phù hợp.

[7] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại; Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe gắn máy hiệu Yamaha Exiter màu xanh xám biển số 59Y1- 750.53, quá trình xác minh do ông Nguyễn Thanh N là anh ruột của Nguyễn Phúc Đ đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả xe này lại cho ông N theo qui định pháp luật (BL: số 60-61).

[10] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án TPH;
- Công an huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. H;
- Sở Tư pháp, Tp.H;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hóa